

Số: 213 /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng, thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng và xác định vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL ngày 11 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành quy định về

Handwritten mark

cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 683/TTr-SNNMT, ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng, thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng và xác định vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định chi tiết khoản 2, Điều 46 Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp về ban hành cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Xác định thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng và vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quy định cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng, thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng và xác định vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng và biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng

1. Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V. Ký hiệu biển báo cấp cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5 m; vành trong 1,8 m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP.

2. Dự báo cháy rừng cấp I (cấp thấp)

ms

a) Đặc trưng cháy rừng: Ít có khả năng cháy rừng, khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số I.

b) Biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng bao gồm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

Cơ quan Kiểm lâm chủ trì phối hợp với Cơ quan Công an, lực lượng Quân đội tổ chức kiểm tra, hướng dẫn khoanh vùng sản xuất, tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát dọn hạ cấp thực bì đúng kỹ thuật.

3. Dự báo cháy rừng cấp II (cấp trung bình)

a) Đặc trưng cháy rừng: Có khả năng cháy rừng; khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số II.

b) Biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã, các chủ rừng trên địa bàn tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí lực lượng canh phòng, sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng. Hướng dẫn kỹ thuật phát dọn hạ cấp thực bì đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Dự báo cháy rừng cấp III (cấp cao)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng; chú trọng phòng cháy các loại rừng như: Thông, Bạch đàn, Keo; có khả năng cháy lan trên diện rộng, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số III.

b) Biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng bao gồm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã phối hợp Hạt Kiểm lâm đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng, cấm đốt thực bì dưới tán rừng.

Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản bảo vệ rừng, nhất là trồng rừng.

Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày từ (10 giờ đến 20 giờ). Đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.

Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.

5. Dự báo cháy rừng cấp IV (cấp nguy hiểm)



170

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài, có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số IV.

b) Biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng bao gồm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.

Lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội, chính quyền địa phương và chủ rừng thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy trên địa bàn.

Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh lửa và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 9 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng dập tắt ngay.

Khi cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy.

Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng, thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên mạng máy vi tính và trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.

6. Dự báo cháy rừng cấp V (cấp cực kỳ nguy hiểm)

a) Đặc trưng cháy rừng: Thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng mũi tên chỉ số V.

b) Biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng bao gồm:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng thành phố, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã, các chủ rừng thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng.

Lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, lực lượng Quân đội, chính quyền địa phương và chủ rừng tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.

Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng.

Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, chỉ đạo tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh.

Khi cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị Trung ương chỉ viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.

Điều 3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng

Bảng tra cấp dự báo cháy rừng được áp dụng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Cấp cháy	W% (Ấm độ vật liệu cháy)	Đặc trưng và cháy rừng	Mục trắc vật liệu cháy
I	35-45	Ít có khả năng cháy rừng	Dai, tay có cảm giác ướt
II	25-35	Có khả năng cháy rừng	Gấp đôi được
III	15-25	Có khả năng cháy rừng dễ dàng	Gãy kêu lách tách
IV	10-15	Rất dễ xảy ra cháy rừng lớn	Gãy kêu to
V	<10	Có nguy cơ cháy lớn, lan tràn lửa rất nhanh	Vò nát tinh

Trong đó: W% là phần trăm giá trị ẩm độ vật liệu cháy được tính theo công thức:

$$W\% = \frac{m_1 - m_2}{m_1} \times 100$$
, trong đó: m_1 là khối lượng vật liệu cháy còn ướt (kg/m^2), m_2 là khối lượng vật liệu khô (kg/m^2).

Điều 4. Thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng và xác định vùng trọng điểm cháy rừng

1. Thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng được xác định trong khoảng thời gian 07 tháng (bảy tháng), từ tháng 10 của năm trước đến hết tháng 4 của năm sau.

2. Xác định vùng trọng điểm cháy rừng

Vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm đặc khu Cát Hải và các xã, phường: Việt Khê, Lê Ích Mộc, Lưu Kiếm, Bạch Đằng, Hoà Bình, Thuỷ Nguyên, An Lão, An Khánh, An Trường, Phù Liễn, Kiến An, Đồ Sơn, Kiến Thụy, Phạm Sư Mạnh, Nhị Chiêu, Kinh Môn, Trần Liễu, Nam An Phụ, Bắc An Phụ, Lê Đại Hành, Chu Văn An, Chí Linh, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

b) Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc ban hành cấp dự báo cháy rừng, bảng tra cấp dự báo cháy rừng, thời gian cao điểm xảy ra cháy rừng và xác định vùng trọng điểm cháy rừng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng khi dự báo đến cấp III, cấp IV và cấp V.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các cơ quan ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế Bộ NN&MT;
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- Cục KTVB&QLXLVPPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Bộ CHQS TP, Công an TP, Sở Tư Pháp;
- Các PCVP UBND TP;
- Báo và PTTH Hải Phòng, Báo ANHP;
- Công TTĐT TP, Công báo thành phố;
- Lưu: VT. N.T.Hiếu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Châu